

Klg: VP. 135 (05h)  
Luôn VP + Nga

**ỦY BAN DÂN TỘC**

Số: 390/UBND-VP 135

V/v sử dụng kinh phí còn dư từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len cho các xã các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 năm 2011

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.....

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2308/VPCP-KTTH ngày 06 tháng 4 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt phương án xử lý kinh phí còn dư từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len cho các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 năm 2011, Ủy ban Dân tộc thông báo nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với địa phương dư kinh phí trên 1 tỷ đồng: tỉnh Bắc Kạn (1,057 tỷ đồng), tỉnh Lai Châu (1,304 tỷ đồng) được sử dụng để tiếp tục đầu tư các công trình tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, cụ thể:

- Tỉnh Bắc Kạn: Công trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn Hua Phai-Chộc Toòng, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới.

- Tỉnh Lai Châu: Công trình thủy lợi bản Van Hồ, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ.

2. Đối với địa phương còn dư kinh phí dưới 1 tỷ đồng (15 tỉnh) được để lại ngân sách địa phương và sử dụng cho nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư của các xã thuộc Chương trình 135. Đề nghị các địa phương rà soát, lập kế hoạch và tổ chức duy tu bảo dưỡng các công trình theo quy định hiện hành. (Có biểu chi tiết kèm theo)

3. Về cơ chế quản lý: thực hiện theo Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn và các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành. Trong đó, đề nghị ưu tiên giao cho cấp xã có đủ năng lực làm chủ đầu tư các công trình.

4. Thời gian thực hiện đầu tư đối với 02 công trình của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Lai Châu: hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. Về chế độ báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện nguồn vốn đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị gửi về Ủy ban Dân tộc trước ngày 31 tháng 01 năm 2016.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện các nội dung trên đảm bảo sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND (để b/c);
- Các Bộ: TC, KH&ĐT; LĐTB & XH.
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng, PCN UBND;
- Đại sứ quán Ai Len tại Việt Nam;
- Cơ quan thường trực CT 135 tỉnh;
- Lưu: VT, VP 135 (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Sơn Phước Hoan**





**ỦY BAN DÂN TỘC**

**TỔNG HỢP KINH PHÍ CÒN DƯ TỪ NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ 7,5 TRIỆU EURO  
CỦA CHÍNH PHỦ AILEN CHO CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THUỘC  
CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2011**

(Kèm theo Văn bản số 390 /UBDT-VP135 ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban Dân tộc)

TT	Tỉnh	Kinh phí (đồng)	Ghi chú
1	Hà Giang	303,329,416	
2	Tuyên Quang	249,570,000	
3	Cao Bằng	105,557,248	
4	Lạng Sơn	49,400,000	
5	Lào Cai	68,600,000	
6	Yên Bái	2,600,000	
7	Bắc Kạn	1,057,320,000	
8	Phú Thọ	10,834,000	
9	Hòa Bình	112,746,100	
10	Lai Châu	1,304,000,000	
11	Điện Biên	412,606,595	
12	Thanh Hóa	271,301,225	
13	Nghệ An	70,000,000	
14	Quảng Bình	256,000,000	
15	Quảng Trị	72,023,000	
16	Kon Tum	86,415,084	
17	Quảng Ngãi	250,622,352	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4,682,925,020</b>	